TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 445/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: 57/8 tổ 8B, khu phố Tân Phú 2, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 2, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt;

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 2, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị Thanh H tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 29/3/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về chuyện tình cảm và kinh tế gia đình dẫn đến tranh cãi, xô xát với nhau. Từ tháng 12/2022 đến nay, vợ chồng không còn sống chung và không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Ông P nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa nên ông P yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Vũ Thị Thanh H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị Thanh H có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân ông P yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau hơn hai năm và bà H không đến Tòa án để hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P. Về con chung: không có; tài sản chung, nợ chung: ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Vũ Thị Thanh H nên đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Vũ Thị Thanh H có địa chỉ tại phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã được triệu tập bà Vũ Thị Thanh H tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà H vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Vũ Thị Thanh H là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 29/3/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông P yêu cầu ly hôn với bà H do vợ chồng bất đồng quan điểm và hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc "Ly hôn" với bà Vũ Thị Thanh H như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P được ly hôn với bà Vũ Thị Thanh H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004621, ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Sơn Tây Nguyễn Văn Thảo	**Võ Thị Hồng Thêm**